

Số: *11* /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày *16* tháng *9* năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6176/TTr-STNMT ngày 19/8/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Long An để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định theo điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;
- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

**Điều 2. Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Long An**

1. Chứng nhận quyền sử dụng đất tấc đất tấc vàng đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân.
2. Giấy tờ về việc tạm giao, tạm cấp đất hoặc nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 / 9 /2024.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UB MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: THKSTTHC, KTTC, VHXXH;
- Ban NCTCD;
- Lưu: VT, Luan.3}

*Nguyễn Văn Út*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**